

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Lịch sử - Địa lý

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-DHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiến quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lý	2	20	10		
	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	10		
	31921022	Bản đồ học đại cương	2	20	10		
	31942146	Địa lý tự nhiên đại cương	4	45	15		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	13	137	58		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31831415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	31931184	Địa lý tự nhiên các lục địa	3	30	15	31942146	
	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	75		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31831423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3	30	15		
	31931087	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	13	134	61		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31821078	Cơ sở khảo cổ học	2	20	10		
	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	4	45	15	31831415	
		Học phần tự chọn					
	31531175	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	15		
	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	169	71		
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31841320	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	4	45	15	31831423	
	31931089	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	3	30	15	31931087	
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31828090	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam	2	20	10		
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	176	64		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31831080	Lịch sử quan hệ quốc tế	3	30	15		
	31931188	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3	30	15	31931184	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31828088	Dân số và phát triển	2	20	10		
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	177	63		
	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15		
	31848089	Lí luận và phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lý	4	30	15		
	31931181	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3	30	15	31931089	
		Học phần tự chọn					
	31828009	Tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lý ở trường phổ thông	2	20	10		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	31921075	Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	130	65		
8	31821085	Phát triển chương trình Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	20	10		
	31931290	Hệ thống thông tin địa lí	3	25	20		
	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31821088	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương	2	15	15		
	31821109	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	110	70		
9	31821849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	31828008	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	2	10	20		
	31838087	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	3	25	20	31848089	
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
		Học phần tự chọn					
	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
	31921081	Bản đồ giáo khoa	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	102	138		
10	31821100	Kiểm tập sư phạm	2	0	60		
	31821665	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	2	20	10		
	31821672	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	15	30		
	31838072	Thực hành dạy học Lịch sử và Địa lí	3	15	30		
	31838091	Đô thị thế giới và Việt Nam	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	80	145		
11	31841098	Thực tập sư phạm	4	0	120	31821100	
		Học phần tự chọn					
	31861099	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	300		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

Trương Văn Cảnh

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đức Phương

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Sư phạm Lịch sử - Địa lý

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-DHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiền quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lý	2	20	10		
	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	10		
	31921022	Bản đồ học đại cương	2	20	10		
	31942146	Địa lý tự nhiên đại cương	4	45	15		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	13	137	58		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31831415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	31931184	Địa lý tự nhiên các lục địa	3	30	15	31942146	
	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
		Số tín chỉ trong kỳ	15	150	75		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31831423	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	3	30	15		
	31931087	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31132001	Công nghệ sơ cơ bản	3	30	15		
	31821008	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	13	134	61		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31821078	Cơ sở khảo cổ học	2	20	10		
	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	4	45	15	31831415	
		Học phần tự chọn					
	31531175	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	15		
	31831888	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	169	71		
5	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31841320	Lịch sử Việt Nam cận - hiện đại	4	45	15	31831423	
	31931089	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	3	30	15	31931087	
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31828090	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam	2	20	10		
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	176	64		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31831080	Lịch sử quan hệ quốc tế	3	30	15		
	31931188	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3	30	15	31931184	
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	15	15		
		Học phần tự chọn					
	31828088	Dân số và phát triển	2	20	10		
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	177	63		
	31831411	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	30	15		
	31848089	Lí luận và phương pháp dạy học Lịch sử và Địa lý	4	30	15		
	31931181	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3	30	15	31931089	
		Học phần tự chọn					
	31828009	Tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lý ở trường phổ thông	2	20	10		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiến quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	31921075	Việt Nam với hội nhập nhập kinh tế quốc tế	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	130	65		
8	31821085	Phát triển chương trình Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	20	10		
	31931290	Hệ thống thông tin địa lí	3	25	20		
	31931407	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31821088	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lí địa phương	2	15	15		
	31821109	Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	110	70		
9	31821849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	31828008	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	2	10	20		
	31838087	Đánh giá trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	3	25	20	31848089	
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	25	20		
		Học phần tự chọn					
	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
	31921081	Bản đồ giáo khoa	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	14	102	138		
10	31821100	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
	31821665	Các nền văn minh trên lãnh thổ Việt Nam	2	20	10		
	31821672	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	2	15	30		
	31838072	Thực hành dạy học Lịch sử và Địa lí	3	15	30		
	31838091	Đô thị thế giới và Việt Nam	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	12	80	145		
11	31841098	Thực tập sư phạm	4	0	120	31821100	
		Học phần tự chọn					
	31861099	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	300		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *

TRƯỞNG NGÀNH

Trưởng Văn Cảnh

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đức Tuấn

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn